



KẾ HOẠCH

Về việc triển khai sơ kết thi hành Luật hợp tác xã năm 2012

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá kết quả triển khai và tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Chỉ rõ kết quả đạt được và nội dung còn hạn chế, rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thi hành Luật Hợp tác xã; đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, nội dung, biện pháp cụ thể chỉ đạo thi hành Luật Hợp tác xã trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã phải tiến hành một cách toàn diện; các Sở, ngành, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, quản lý ngành của đơn vị, phải có báo cáo đầy đủ về thực trạng các loại hình hợp tác xã trong tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, công thương, xây dựng, giao thông vận tải, tín dụng,...

- Việc sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã phải tiến hành đúng trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn, đánh giá cụ thể trong từng ngành, lĩnh vực và khảo sát các Hợp tác xã tại các địa phương qua đó phát hiện những vướng mắc, khâu yếu trong tổ chức thực hiện, đồng thời phát hiện các mô hình hợp tác xã tiên tiến, điển hình từ thực tiễn để quy chuẩn hóa và nhân rộng trên toàn tỉnh.

- Việc sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã phải bảo đảm thực chất, tránh hình thức, từ đó nâng cao nhận thức của xã hội về hợp tác xã, hoàn thiện thể chế kinh tế và khắc phục được những bất cập trong thực thi.

- Việc sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã phải tiến hành trên cơ sở phù hợp với định hướng thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về kinh tế tập thể, Nghị quyết giám sát tối cao của Quốc hội về hợp tác xã, các luật chuyên ngành và Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Việc sơ kết phải đưa ra được phương hướng, mục tiêu, nội dung, biện pháp cụ thể chỉ đạo thi hành Luật Hợp tác xã trong những năm tiếp theo.

3. Mốc thời gian sơ kết: Từ 01/7/2013 đến ngày 31/12/2016.

II. CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động, Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng báo cáo sơ kết thi hành Luật hợp tác xã năm 2012 (theo Đề cương báo cáo gửi kèm theo) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 25/5/2017**, đồng thời gửi kèm file vào hộp thư điện tử htdt.kontum@gmail.com để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chuẩn bị nội dung tham gia hội nghị sơ kết vùng đối với hợp tác xã nông nghiệp: Giao sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chuẩn bị nội dung tham gia hội nghị sơ kết (Khi có yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

3. Các đơn vị xây dựng báo cáo chuyên đề để làm rõ thêm một số nội dung về tình hình thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Chuyên đề 1: Vấn đề thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội cho cán bộ quản lý hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (giao Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì).

- Chuyên đề 2: Vấn đề thực hiện chính sách đất đai đối với hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì).

- Chuyên đề 3: Vấn đề thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ mới đối với hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì).

- Chuyên đề 4: Vấn đề thực hiện chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum chủ trì).

- Chuyên đề 5: Vấn đề thực hiện chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (giao Sở Công Thương chủ trì).

- Chuyên đề 6: Vấn đề thực hiện chính sách thuế, xóa nợ đọng đối với hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (giao Cục thuế tỉnh chủ trì).

- Chuyên đề 7: Vấn đề thực hiện chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì).

- Chuyên đề 8: Bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã tại các Sở, ngành, địa phương. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (giao Sở Nội vụ chủ trì).

- Chuyên đề 9: Vị trí, vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong quá trình triển khai Luật Hợp tác xã năm 2012 (*giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì*).

- Chuyên đề 10: Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể trong quá trình triển khai Luật Hợp tác xã năm 2012 (*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum chủ trì*).

Các báo cáo chuyên đề gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 07/6/2017**, đồng thời gửi File mềm báo cáo vào hộp thư điện tử htdt.kontum@gmail.com để tổng hợp, báo cáo.

4. Từ ngày 07/6/2017 đến 12/5/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Sở, ngành liên quan tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với báo cáo sơ kết và hoàn chỉnh báo cáo, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã trong thời gian **01 buổi** trong khoảng thời gian từ **ngày 12/6/2017 đến ngày 14/6/2017** tại tỉnh Kon Tum.

III. KHEN THƯỞNG

Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan lựa chọn cá nhân, tập thể, cơ quan, hợp tác xã có thành tích điển hình trong việc triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, lập hồ sơ khen thưởng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định và công bố khen thưởng tại Hội nghị sơ kết thi hành Luật hợp tác xã năm 2012 của tỉnh Kon Tum. Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể, chi tiết sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí khảo sát, tổ chức hội nghị sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 thực hiện theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương có liên quan tiến hành báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 đảm bảo tiến độ thời gian quy định.

- Giao các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch, khẩn trương thực hiện các nội dung bảo đảm có hiệu quả, đúng thời gian quy định.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí tham gia vào việc tuyên truyền trong quá trình tiến hành sơ kết Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Giao Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị có liên quan đề xuất các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

Trên đây là Kế hoạch triển khai sơ kết Luật Hợp tác xã năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum;
- Ban chỉ đạo Phát triển KTTT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Kon Tum;
- Liên minh HTX tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu VT, KT5 *he*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ 2012

(Kèm theo Kế hoạch số 1329/KH-UBND ngày 22/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Luật Hợp tác xã 2012, Kết luận số 56-KL/Tw ngày 21/02/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã 2012, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; yêu cầu các Sở, ngành, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 với các nội dung cụ thể sau đây:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012

Các Sở, ngành, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã 2012: những nội dung đã triển khai, nội dung chưa triển khai, lý do chưa triển khai và phương hướng xử lý trong thời gian tới.

Đánh giá việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong lĩnh vực kinh tế tập thể: những việc làm được, chưa làm được, nguyên nhân, phương hướng giải quyết trong thời gian tới.

2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung sau:

a) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã (HTX);

b) Tình hình tổ chức và hướng dẫn đăng ký hợp tác xã theo Luật;

c) Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã 2012;

d) Tình hình chuyển đổi hợp tác xã sang loại hình tổ chức khác;

d) Tình hình giải thể hợp tác xã theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã (tổng số hợp tác xã cần giải thể, số hợp tác xã đã giải thể, số hợp tác xã cần giải thể trong thời gian tới); số HTX không hoạt động nhưng vẫn tồn tại trên sổ sách; số HTX không giải thể được do nợ tồn đọng và xử lý tài sản của HTX;

e) Tình hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã cho thành viên; tình hình góp vốn và tham gia của thành viên vào hoạt động của hợp tác xã; tình hình hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã (số thành viên mới tham gia vào hợp tác xã; số hợp tác xã hợp nhất, sáp nhập,...); tình hình phát triển các loại hình hợp tác xã hoạt động ngành nghề, dịch vụ mới như môi trường, y tế...;

g) Tình hình xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã 2012 về quy mô, công nghệ, thị trường, năng lực nội tại của HTX...; đánh giá các chỉ tiêu kinh tế của HTX (*thu nhập bình quân của HTX, lợi nhuận bình quân, thu nhập của người lao động...*) và tác động của HTX tới kinh tế hộ thành viên.

3. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

Đánh giá theo các nội dung của Điều 6 Luật HTX 2012. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và bổ sung thêm các chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, tài sản, mùa màng, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã với doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.
- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.
- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới.
- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX.
- Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.
- Chính sách thành lập mới HTX, liên hiệp hợp tác xã (*LH HTX*).
- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.
- Chính sách giao đất, cho thuê đất.
- Chính sách ưu đãi về tín dụng.
- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.
- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm.
- Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX (*bổ sung thêm*).
- Chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí (*bổ sung thêm*).
- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp (*bổ sung thêm*).
- Chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX (*bổ sung thêm*).

Nêu chi tiết số HTX được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, cho vay, bảo lãnh; diện tích đất được giao...; tình hình bố trí các nguồn lực tài chính thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX; những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

4. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

Đánh giá theo các quy định tại Điều 59 Luật Hợp tác xã năm 2012, cụ thể các nội dung sau:

- Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX: Việc thành lập bộ máy quản lý, bố trí cán bộ và thực hiện phân công quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp: Tỉnh, huyện và xã (*đối với ngành Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*).

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể của Bộ, ngành đối với địa phương; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của HTX, của cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật; thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LH HTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 (*Điều 24, 25*).

5. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể

Tổng kết, đánh giá kết quả về sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế trong việc phát triển kinh tế tập thể về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin tư vấn, vốn đầu tư, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 ĐẾN 31/12/2016)

1. Đánh giá chung về tình hình phát triển HTX

a) Số lượng HTX, LH HTX tại thời điểm 31/12/2016 (*tăng/giảm so với thời điểm 1/7/2013*), trong đó có số lượng HTX, LH HTX thành lập mới; số lượng HTX, LH HTX đang hoạt động, ngưng hoạt động; số lượng HTX đã chuyển đổi, giải thể;

b) Số thành viên HTX, HTX thành viên tại thời điểm 31/12/2016 (*tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013*) trong đó số lượng thành viên mới tham gia vào HTX; số HTX thành viên mới tham gia vào LH HTX; số lao động làm việc trong khu vực HTX tại thời điểm 31/12/2016 (*tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013*), số lao động mới;

c) Hiệu quả hoạt động của HTX, LHHHTX:

- Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của HTX, LH HTX (*tại thời điểm 31/12/2016*), trong đó tổng số vốn đăng ký mới; tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013.

- Tổng thu nhập của HTX, LH HTX, tổng lợi nhuận của HTX, LH HTX (*tính đến thời điểm 31/12/2016*); tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013.

- Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX, LH HTX (*tính đến thời điểm 31/12/2016*); tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013.

- Đóng góp của khu vực hợp tác xã vào tổng sản phẩm của địa phương và của nền kinh tế (*tính đến thời điểm 31/12/2016 và so với thời điểm 01/7/2013*);

- Tổng số nợ đọng của HTX tính đến thời điểm 31/12/2016 (*chia theo giai đoạn phát sinh nợ từ trước 01/01/1997 và từ 01/01/1997 đến 01/7/2013*), tổng số nợ đọng của thành viên với HTX.

- HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã 2012.

d) Số lượng cán bộ quản lý HTX, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp; số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên; số cán bộ HTX được hỗ trợ bảo hiểm xã hội.

đ) Cập nhật tình hình phát triển HTX năm 2017 (*nếu có*).

2. Đánh giá kết quả phát triển hợp tác xã theo lĩnh vực

Đánh giá tình hình phát triển của HTX, LH HTX theo từng lĩnh vực (*Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; Công nghiệp; Xây dựng; Thương mại; Giao thông vận tải; Tín dụng; Lĩnh vực khác*), trong đó nêu rõ số lượng HTX, LHHTX trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể tại thời điểm 31/12/2016; so sánh sự tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013; số lượng thành viên HTX, LH HTX trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể tại thời điểm 31/12/2016; so sánh sự tăng/giảm so với thời điểm 01/7/2013; những vấn đề phát triển nổi bật và một số điển hình tiên tiến (*nếu có*) kể từ khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực thi hành.

Đối với các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp cần đánh giá thêm tình hình thực hiện dịch vụ tiêu thụ, bảo quản, chế biến nông sản cho thành viên HTX và nông dân ở địa phương; dịch vụ tín dụng nội bộ và huy động vốn nội bộ; hỗ trợ thành viên áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp an toàn, thống nhất trong toàn HTX; tình hình xây dựng và thực hiện, phương án sản xuất kinh doanh; thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính năm của HTX; tình hình trích quỹ các loại (*quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính*)...

III. TỒN TẠI KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, khó khăn: Phân tích những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành luật, cụ thể các nội dung sau:

- Về luật, cơ chế, chính sách.

- Phương pháp tổ chức thực hiện: Tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ chế phối hợp, bố trí nguồn lực hỗ trợ phát triển HTX.

- Vướng mắc trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

2. Nguyên nhân

Phân tích cụ thể nguyên nhân chủ quan và khách quan (*nếu có*) phát sinh làm ảnh hưởng đến quá trình thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

3. Bài học kinh nghiệm

4. Đề xuất kiến nghị, giải pháp

- Các Sở, ngành liên quan, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 25/5/2017** (gửi kèm bản mềm qua hộp thư điện tử hdt.kontum@gmail.com) để tổng hợp./.

CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	01/7/ 2013	Thực hiện năm			
				31/12/ 2013	2014	2015	2016
I	Hợp tác xã						
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%					
2	Tổng số hợp tác xã	HTX					
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>Số hợp tác xã thành lập mới</i>	HTX					
	<i>Số hợp tác xã giải thể</i>	HTX					
	<i>Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả</i>	HTX					
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người					
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>Số thành viên mới</i>	Thành viên					
	<i>Số thành viên là cá nhân</i>	Thành viên					
	<i>Số thành viên là đại diện hộ gia đình</i>	Thành viên					
	<i>Số thành viên là pháp nhân</i>	Thành viên					
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên					
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>Số lao động thường xuyên</i>	Người					
	<i>Số lao động là thành viên hợp tác xã</i>	Người					
5	Tổng vốn hoạt động của hợp tác xã	Tr đồng					
6	Tổng giá trị tài sản hợp tác xã	Tr đồng					
7	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm					
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>Doanh thu của HTX với thành viên</i>	Tr đồng/năm					
8	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm					
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm					

10	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người					
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp</i>	<i>Người</i>					
	<i>Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên</i>	<i>Người</i>					
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người					
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX					
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>Số liên hiệp HTX thành lập</i>	<i>LHHTX</i>					
	<i>Số liên hiệp HTX giải thể</i>	<i>LH HTX</i>					
	<i>Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả</i>	<i>LHHTX</i>					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX					
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người					
4	Tổng vốn hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng					
5	Tổng giá trị tài sản liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng					
6	Doanh thu bình quân một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm					
7	Lãi bình quân một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm					

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	01/7/2013	Thực hiện năm			
				31/12/2013	2014	2015	2016
I	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX					
	Chia ra:						
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX					
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX					
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX					
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX					
5	Hợp tác xã thương mại	HTX					
6	Hợp tác xã vận tải	HTX					
7	Hợp tác xã môi trường	HTX					
8	Hợp tác xã nhà ở	HTX					
9	Hợp tác xã khác	HTX					
II	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng Số LH hợp tác xã	LHHTX					
	Chia ra:						
1	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX					
2	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX					
3	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
4	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
5	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX					
6	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
7	LH hợp tác xã môi trường	LHHTX					
8	LH hợp tác xã nhà ở	LHHTX					
9	LH hợp tác xã khác	LHHTX					

Phụ lục 3

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

STT	Loại hình/lĩnh vực	ĐVT	Tổng số	Trong đó		Số phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Trong đó			Giải thể, chờ giải thể
				Tổng số đang hoạt động	Tổng số tạm ngừng hoạt động		Đã chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác	Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012	
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11=4-7
1	Tổng số HTX, trong đó:	HTX								
1	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX								
2	Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX								
3	Lĩnh vực xây dựng	HTX								
4	Lĩnh vực tín dụng	HTX								
5	Lĩnh vực thương mại	HTX								
6	Lĩnh vực vận tải	HTX								

7	Lĩnh vực môi trường	HTX								
8	Lĩnh vực nhà ở	HTX								
9	Lĩnh vực khác	HTX								
II	Tổng số LHHTX, trong đó:	LHHTX								
1	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX								
2	Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX								
3	Lĩnh vực xây dựng	LHHTX								
4	Lĩnh vực tín dụng	LHHTX								
5	Lĩnh vực thương mại	LHHTX								
6	Lĩnh vực vận tải	LHHTX								

Phụ lục 4

TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

STT	Nội dung chính sách	01/7/2013		Kết quả thực hiện											
				31/12/2013			Năm 2014			Năm 2015			2016		
		Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)		Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)		Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)		Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)			
NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		
	TỔNG CỘNG														
I	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX														
1	Đào tạo nguồn nhân lực														
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực														
3	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường														
4	Ứng dụng KH-KT, công nghệ mới														
5	Tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX														
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển KT -XH														
7	Thành lập mới														
8	Tổ chức lại hoạt động hợp tác xã														
9	Hỗ trợ đặc thù khác của địa phương														
II	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX Nông nghiệp														
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển KCHT														
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất														
3	Ưu đãi tín dụng														
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh														
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm														

TỔNG NỢ ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số nợ động					
			Nợ động phát sinh trước 01/01/1997			Nợ động phát sinh từ 01/01/1997 đến 01/7/2013		
			Tổng số	Nợ gốc	Lãi	Tổng số	Nợ gốc	Lãi
I	Hợp tác xã							
1	Nợ của thành viên	Tr đồng						
2	Nợ các tổ chức tín dụng	Tr đồng						
3	Nợ Ngân sách Nhà nước	Tr đồng						
4	Nợ các đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp	Tr đồng						
5	Nợ khác	Tr đồng						
II	Thành viên nợ Hợp tác xã	Tr đồng						

Ghi chú:

- Chỉ tổng hợp với HTX Nông nghiệp.
- Tách riêng giai đoạn trước 1997 vì giai đoạn này đã có Quyết định số 146/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý nợ tồn đọng của các HTX Nông nghiệp.